|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN TẠI CÁC**

**DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ**

**THUỘC UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND*

*ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

# **CHƯƠNG I**

# **QUY ĐỊNH CHUNG**

# **Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về tiêu chuẩn, phạm vi hoạt động, nội dung thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được giao; Cơ chế thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được giao; Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác, chi phí hoạt động của của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND Thành phố.

2. Quy chế này quy định cơ chế phối hợp, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp đối với hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên; Thanh toán tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên; Cơ chế phối hợp, báo cáo, xin ý kiến giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu và Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; Cơ chế phối hợp giữa Ban kiểm soát, Kiểm soát viên với doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác trong thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên đối với doanh nghiệp, công ty con, công ty có phần vốn góp hoặc công ty liên kết của doanh nghiệp; Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên với Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Ban Tổng giám đốc, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND thành phố Hà Nội.

# **Điều 2. Giải thích từ ngữ.**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND thành phố Hà Nội bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn (sau đây viết tắt là TNHH) một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND thành phố Hà Nội.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên là UBND thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là UBND Thành phố) có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Kiểm soát viên là cá nhân do UBND thành phố Hà Nội bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp UBND Thành phố kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của UBND Thành phố, việc quản lý điều hành công việc sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND Thành phố.

3. Điều lệ là Điều lệ tổ chức và hoạt động của các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND Thành phố do UBND Thành phố ban hành cho từng doanh nghiệp.

4. Công ty mẹ là các Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ của tổng công ty nhà nước hoặc nhóm công ty mẹ - công ty con do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND Thành phố sau đây được gọi chung là Công ty (danh sách các Tổng Công ty, Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con tại Phụ lục kèm theo).

5. Công ty độc lập là Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trực thuộc UBND Thành phố.

6. Công ty con là Công ty do Công ty mẹ đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc gữ cổ phần chi phối, vốn góp chi phối, được tổ chức dưới các hình thức công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, các loại doanh nghiệp khác theo qui định của pháp luật.

7. Công ty liên kết là công ty có vốn góp dưới mức chi phối của Công ty mẹ, được tổ chức dưới hình thức công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, các loại hình doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

8. Đơn vị phụ thuộc bao gồm các xí nghiệp hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện của các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND Thành phố được thành lập theo quy định của pháp luật và không có pháp nhân đầy đủ, hạch toán phụ thuộc.

9. Vốn góp chi phối của Công ty là vốn góp của Công ty chiếm trên năm mươi phần trăm (50%) vốn Điều lệ của doanh nghiệp khác hoặc chiếm một tỷ lệ nhỏ hơn theo qui định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

# **CHƯƠNG II**

# **ĐIỀU KIỆN TIÊU CHUẨN CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

# **Điều 3. Tiêu chuẩn điều kiện của Kiểm soát viên.**

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp hoặc là người có liên quan theo quy định tại điểm a, c, d và đ khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

2. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc thực tế về quản lý điều hành, đầu tư trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty; Trưởng Ban kiểm soát phải có 05 năm kinh nghiệm làm việc.

3. Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của công ty.

4. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty; thành viên Hội đồng thành viên của công ty; Chủ tịch công ty; Tổng giám đốc; Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của công ty.

5. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

6. Các điều kiện khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, quy định tại các văn bản pháp luật và Điều lệ Công ty.

# **CHƯƠNG III**

# **TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN.**

# **Điều 4. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.**

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, Công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao.

6. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ hoặc quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

7. Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

# **Điều 5. Nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.**

1. Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh.

2. Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của công ty;

3. Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc công ty.

4. Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của công ty.

5. Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;

6. Giám sát hợp đồng, giao dịch của công ty với các bên có liên quan;

7. Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn có giá trị lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công, hợp đồng, giao dịch mua, bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu; giao dịch kinh doanh bất thường của công ty.

8. Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Hội đồng thành viên.

9. Xây dựng Kế hoạch công tác hằng năm, trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, ban hành trong quý I; thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được phê duyệt.

Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót của doanh nghiệp, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chủ động thực hiện, đồng thời báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu.

10. Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu, quy định tại Điều lệ công ty.

# **Điều 6. Quyền hạn của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Tham gia các cuộc họp Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Ban Tổng giám đốc, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện chủ sở hữu với Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty; chất vấn Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty và Tổng giám đốc về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty.

2. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Tổng Công ty, Công ty; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty và Tổng giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Yêu cầu Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Tổng công ty, Công ty.

4. Yêu cầu người quản lý công ty báo cáo về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

6. Quyền khác quy định tại Điều lệ công ty.

# **CHƯƠNG IV**

**TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ TIỀN THƯỞNG CỦA**

**BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN**

# **Điều 7. Trích lập quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Đối với quỹ tiền lương, thù lao của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

a) Quý I hàng năm, Công ty thực hiện xây dựng, xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định.

b) Trước ngày 15 hàng tháng, Công ty thực hiện chuyển 80% số tiền lương, thù lao kế hoạch năm chia 12 tháng *(sau khi đã trừ khoản phải nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản khác theo quy định của pháp luật)* về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên do Sở Tài chính quản lý tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội. Trường hợp kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên chưa được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, doanh nghiệp tạm chuyển bằng 80% tiền lương, thù lao theo tháng của năm trước liền kề. Sau khi UBND Thành phố phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của năm, Công ty thực hiện bù trừ đảm bảo mức tạm ứng không quá 80% số tiền lương, thù lao theo tháng của năm kế hoạch.

c) Kết thúc năm tài chính, chậm nhất 15 ngày sau khi quyết toán quỹ tiền lương theo quy định, Công ty thực hiện chuyển phần tiền lương, thù lao còn lại của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo số liệu đã được quyết toán về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên do Sở Tài chính quản lý tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội.

2. Đối với quỹ tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

a) Tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên bao gồm: Tiền thưởng hàng năm và thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ. Thời gian thực hiện trích lập và mức trích lập quỹ tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

b) Khi thực hiện quyết định chi thưởng hàng năm cho người quản lý, cán bộ công nhân viên của công ty, Công ty thực hiện chuyển 90% tiền thưởng năm của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên do Sở Tài chính quản lý tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội.

# **Điều 8. Chi trả tiền lương, thù lao và tiền thưởng cho Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên.**

1. Chi trả quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên:

a) Trước ngày 20 hàng tháng, Sở Tài chính thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên *(theo số tiền doanh nghiệp đã chuyển)* vào tài khoản cá nhân của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

b) Kết thúc năm, trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Sở Tài chính thực hiện chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại cho Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên như sau:

(1) Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên sẽ được chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại.

(2) Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ sẽ không được chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại.

c) Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách được tính theo công việc và thời gian làm việc nhưng không vượt quá 20% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách.

2. Chi trả Quỹ tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên:

a) Tối đa 15 ngày kể từ ngày Công ty chuyển tiền thưởng năm của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Sở Tài chính thực hiện chi trả tiền thưởng năm cho Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao như sau:

(1) Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên sẽ được chi trả tối đa 90% tiền thưởng năm.

(2) Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ sẽ không được chi trả phần tiền thưởng năm.

(3) Phần còn lại *(10% quỹ tiền thưởng hàng năm)* được lập thành quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ. Thời gian để xác định quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên được tính từ thời điểm Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên được UBND Thành phố ban hành quyết định bổ nhiệm đến khi hết hiệu lực của Quyết định hoặc đến thời điểm thôi giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định.

b) Sau khi Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên kết thúc nhiệm kỳ, Công ty chuyển phần tiền thưởng còn lại về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên do Sở Tài chính quản lý tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội.

Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ, Sở Tài chính chi trả phần còn lại cho Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo nguyên tắc sau:

(1) Trường hợp Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên các năm trong cả nhiệm kỳ thì được hưởng toàn bộ số tiền thưởng còn lại.

(2) Trường hợp Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên có 01 năm trong nhiệm kỳ bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì được hưởng 50% số tiền thưởng còn lại.

(3) Trường hợp Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên có 02 năm trở lên trong nhiệm kỳ bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì không được hưởng số tiền thưởng còn lại.

(4) Trường hợp chưa kết thúc nhiệm kỳ nhưng Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ do được điều động làm công tác khác hoặc nghỉ hưu, nghỉ chế độ; trên cơ sở xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định mức chi trả cụ thể đối với phần tiền thưởng còn lại của khoảng thời gian tham gia làm Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định.

3. Thủ tục và hình thức chi trả:

a) Sau khi thực hiện chuyển số tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên do Sở Tài chính quản lý tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội, Công ty có văn bản gửi Sở Tài chính báo cáo về việc chuyển tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên kèm theo bản sao (sao y bản chính) chứng từ nộp tiền.

b) Căn cứ chứng từ nộp tiền, Sở Tài chính lập thủ tục chi trả vào tài khoản cá nhân của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp.

# **Điều 9. Quyết toán, xử lý số dư và công khai thông tin của quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.**

1. Quyết toán:

Cuối niên độ kế toán, Sở Tài chính lập báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt.

2. Xử lý số dư:

Kết thúc năm tài chính, chậm nhất 15 ngày sau khi UBND Thành phố thực hiện quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên; trường hợp quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng do Sở Tài chính quản lý tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội còn số dư thì Sở Tài chính có trách nhiệm chuyển trả số dư lại cho doanh nghiệp.

Công ty hạch toán số tiền nhận lại theo quy định kế toán hiện hành.

3. Công khai thông tin về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên:

Trước ngày 31 tháng 5 hàng năm, Sở Tài chính thực hiện công khai quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng; mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng và thu nhập bình quân hàng tháng, năm (năm trước liền kề) của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính; báo cáo UBND Thành phố để công khai trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố và gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp theo dõi.

# **CHƯƠNG V**

# **CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN**

# **Điều 10. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Căn cứ quy mô của công ty, cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 03 Kiểm soát viên, trong đó có 01 Kiểm soát viên chuyên trách đồng thời làm nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát (sau đây được gọi là Trưởng Ban kiểm soát), các Kiểm soát viên còn lại hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ tại công ty đó. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó hoạt động theo chế độ chuyên trách đồng thời làm nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.

2. Một cá nhân có thể đồng thời được bổ nhiệm làm Kiểm soát viên của không quá 04 doanh nghiệp nhà nước.

3. Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được UBND Thành phố phân công, đồng thời cùng với các thành viên Ban kiểm soát khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của Ban Kiểm soát tại Công ty.

4. Kiểm soát viên hoạt động theo chế độ chuyên trách có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các Kiểm soát viên khác vào các báo cáo, kế hoạch công tác để gửi UBND Thành phố theo quy định. UBND Thành phố giao cho Kiểm soát viên chuyên trách lập kế hoạch công tác, phân công, điều phối công việc của các thành viên còn lại của Ban Kiểm soát.

5. Nguyên tắc hoạt động:

a) Nguyên tắc độc lập: Kiểm soát viên hoạt động độc lập về nghiệp vụ, tuân thủ pháp luật và chỉ đạo của UBND Thành phố; chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình trước pháp luật và trước UBND Thành phố, đảm bảo tính khách quan trung thực của các báo cáo, kết luận giám sát và đề xuất của mình khi thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Kiểm soát viên;

b) Tôn trọng pháp luật và đảm bảo hoạt động bình thường, không gây cản trở đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, nhiệm vụ được giao;

c) Không được tiết lộ kết quả kiểm soát khi chưa được UBND Thành phố cho phép, không được tiết lộ bí mật liên quan đến công nghệ, bí quyết sản xuất riêng của Công ty trong thời gian thực hiện chức năng, nhiệm vụ Kiểm soát viên và trong thời hạn tối thiểu là hai (02) năm sau khi thôi chức vụ Kiểm soát viên.

d) Kiểm soát viên được phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực nào thì chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được giao tại lĩnh vực đó, đồng thời cùng với các Kiểm soát viên khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Kiểm soát viên.

6. Kiểm soát viên chuyên trách:

a) Chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty; chủ trì lịch công tác kiểm tra, giám sát và các công tác khác thuộc chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên;

b) Hằng năm chủ trì tổng hợp Kế hoạch công tác của Ban kiểm soát trình UBND Thành phố phê duyệt; tổng hợp dự toán kinh phí hoạt động hằng năm và các điều kiện cần thiết đảm bảo hoạt động của các Kiểm soát viên, thông qua Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty và báo cáo UBND Thành phố;

c) Xây dựng kế hoạch công tác hàng tháng, quý và năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên; tổng hợp kết quả công tác và thay mặt các Kiểm soát viên thông báo với Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty và báo cáo UBND Thành phố theo quy định;

7. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên:

a) Tháng 01 hàng năm, Kiểm soát viên phải chủ động xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên gửi Kiểm soát viên phụ trách chung, Kiểm soát viên phụ trách chung có nhiệm vụ tổng hợp lấy ý kiến Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty trước khi trình Cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan được ủy quyền.

b) Căn cứ Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên đã được Cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan được ủy quyền phê duyệt, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch làm việc, lịch kiểm tra cụ thể tại Công ty gửi Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, các tổ chức, cá nhân có liên quan của Công ty để phối hợp thực hiện.

Đối với những trường hợp cần kiểm tra giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót và không gây thiệt hại cho Công ty, Kiểm soát viên chuyên trách phải thảo luận với Kiểm soát viên phụ trách để thống nhất trước khi tiến hành; Kiểm soát viên có thể chủ động thực hiện nhưng phải báo cáo UBND Thành phố trong thời gian sớm nhất có thể; Trong quá trình làm việc, Kiểm soát viên cần phát hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động thông báo đến Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty và báo cáo UBND Thành phố để có biện pháp xử lý;

c) Khi thực hiện nhiệm vụ đột xuất, phát sinh, Kiểm soát viên phải có yêu cầu bằng văn bản gửi Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty về nội dung cần cung cấp tài liệu, thời gian cung cấp và thời gian xem xét hồ sơ tài liệu của Công ty; kết quả làm việc phải lập thành Biên bản gửi Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty và gửi về Cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan được phân công, uỷ quyền;

8. Cuộc họp của Kiểm soát viên:

a) Nơi có Ban Kiểm soát thì Ban Kiểm soát Công ty họp thường kỳ theo tháng một lần vào ngày thích hợp do Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phụ trách chung quyết định; chủ trì cuộc họp là Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phụ trách chung;

b) Trưởng Ban kiểm soát có thể triệu tập cuộc họp bất thường khi có những vụ việc phát sinh bất thường, có đơn thư khẩn, hoặc theo yêu cầu của UBND Thành phố, đề nghị của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, của các Kiểm soát viên;

c) Các ý kiến của Trưởng ban Kiểm soát, Kiểm soát viên trước khi báo cáo Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty và trình UBND Thành phố phải được đưa ra bàn tập thể trong cuộc họp của Ban Kiểm soát (nơi có Ban Kiểm soát), các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm về các ý kiến tham gia, thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, kiểm soát. Trường hợp có sự bất đồng ý kiến, Trưởng Ban kiểm soát,Kiểm soát viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình, thông báo với Hội đồng thành viên và báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

9. Các phương pháp kiểm tra, giám sát:

a) Kiểm tra gián tiếp: Thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau Ban kiểm soát, Kiểm soát viên kiểm tra, đối chiếu với các quy định của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty để kiến nghị các vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh.

b) Kiểm tra trực tiếp: Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với các bộ phận nghiệp vụ và các đơn vị trong Công ty để giám sát tại chỗ việc chấp hành các quy định Nhà nước, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

10. Các hình thức kiểm tra, giám sát:

a) Kiểm tra định kỳ: Căn cứ theo kế hoạch hành động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng kiểm tra với Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc trước khi thực hiện;

b) Kiểm tra đột xuất: Khi có yêu cầu công việc cần kiểm tra đột xuất hoặc có đơn thư cần phải kiểm tra, xác minh, Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên quyết định về thời điểm và nội dung kiểm tra, đồng thời thông báo với Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc và báo cáo UBND Thành phố trước khi thực hiện.

11. Chế độ thông tin, báo cáo:

a) Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên báo cáo UBND Thành phố bằng văn bản về kết quả kiểm tra, giám sát tại Công ty theo định kỳ hàng quý, năm;

b) Đối với vụ việc phát sinh đột xuất, sau năm (05) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên phải thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra đến Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, nêu rõ tính hợp lý, hợp pháp và các sai sót, kiến nghị, giải pháp khắc phục (nếu có) đồng thời báo cáo UBND Thành phố, Sở tài chính và các Sở ngành có liên quan.

# **CHƯƠNG VI**

# **MỐI QUAN HỆ GIỮA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN**

# **VỚI CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN**

# **Điều 11. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên với Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác.**

1. Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty có quyền được UBND Thành phố thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty hoặc vi phạm Quy chế, các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ UBND Thành phố giao, Công ty có quyền báo cáo UBND Thành phố và thông báo cho Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên biết. Sau khi nhận được báo cáo của Công ty, UBND Thành phố có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

3. Công ty phải bảo đảm gửi thông tin đến Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty và Tổng giám đốc Công ty đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

4. Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại Điều 5 Quy chế này; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên; sau khi Kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên đã được UBND Thành phố phê duyệt, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty thu xếp cơ sở vật chất và tạo mọi điều kiện cần thiết cho Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty để Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Khi Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên gửi báo cáo đến UBND Thành phố thì đồng thời gửi cho Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty, trừ trường hợp có quy định khác của UBND Thành phố. Trường hợp Công ty có ý kiến khác với Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên thì trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Công ty có quyền đề nghị UBND Thành phố trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau.

6. Hàng quý, năm, sau khi thực hiện kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên lập báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát gửi Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty và báo cáo UBND Thành phố; đưa ra các kiến nghị, đề xuất để Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc Công ty điều chỉnh nhằm thực hiện đúng Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

7. Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm tham gia ý kiến trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên; phối hợp với Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên trong quá trình xây dựng Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên trước khi trình UBND Thành phố phê duyệt.

# **Điều 12. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên với các đơn vị của Công ty.**

1. Đối với các công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ:

a) Tham gia ý kiến và đề xuất Hội đồng thành viên Công ty mẹ ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại các công ty TNHH một thành viên do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Định kỳ hàng quý, năm, Kiểm soát viên các công ty con gửi báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát có nhận xét, đề xuất, kiến nghị (nếu có) cho Hội đồng thành viên của Công ty đồng thời gửi cho Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên của Công ty;

c) Các công ty con khi kết thúc niên độ tài chính năm có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo kết quả kiểm toán độc lập cho Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty để giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, tình hình tài chính của đơn vị. Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty có quyền đề nghị Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty thay đổi đơn vị kiểm toán độc lập vào năm sau, khi xét thấy đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện bỏ qua những vấn đề trọng yếu, có nhiều sai sót dẫn đến đánh giá thiếu khách quan, trung thực.

2. Đối với công ty con do Công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối:

a) Người đại diện phần vốn của Công ty có trách nhiệm định kỳ gửi Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên của Công ty báo cáo tài chính quý, năm; báo cáo kết quả kiểm toán độc lập để Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, tình hình quản lý tài chính của đơn vị; các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo định kỳ hay bất thường; báo cáo của Ban kiểm soát công ty để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Điều lệ, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, về người đại diện phần vốn của Công ty tại công ty;

b) Khi có lịch công tác của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty, người đại diện phần vốn của Công ty tại công ty thành viên phải có trách nhiệm bố trí thời gian làm việc và cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến chương trình làm việc của Kiểm soát viên Công ty.

3. Đối với các đơn vị phụ thuộc:

a) Định kỳ đơn vị có trách nhiệm gửi báo cáo Quyết toán tài chính quý, năm; báo cáo kết quả kiểm toán độc lập về Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên phụ trách chung của Công ty.

b) Khi có lịch công tác của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên của Công ty, đơn vị phụ thuộc phải có trách nhiệm bố trí thời gian, cán bộ làm việc và cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến chương trình làm việc của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty.

4. Đối với các công ty liên kết:

Định kỳ người đại diện phần vốn của Công ty ở công ty liên kết khi kết thúc niên độ tài chính, có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán độc lập và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông định kỳ hay bất thường về Công ty, đồng thời gửi Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên của Công ty để kiểm tra, giám sát.

# **CHƯƠNG VII**

# **TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY, CÔNG TY,**

# **CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VÀ CÁC SỞ NGÀNH CÓ LIÊN QUAN**

# **Điều 13. Trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu.**

1. Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối các thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.

2. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên; sửa đổi, bổ sung Quy chế.

3. Giám sát, đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên trên cơ sở kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên đã được UBND Thành phố phê duyệt, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên; Quý I hàng năm phê duyệt Kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.

4. Thông báo đầy đủ cho Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên quyết định của UBND Thành phố liên quan đến các nội dung thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban kiểm sóat, Kiểm soát viên tại Công ty.

5. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các đề nghị của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND Thành phố trả lời hoặc trả lời Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên bằng văn bản về những đề nghị của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên. Trường hợp Kiểm soát viên xin ý kiến đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách thì các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND Thành phố trả lời, chỉ đạo bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc.

6. UBND Thành phố giao Sở Tài chính là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên. Sở Nội vụ thông báo cho các cơ quan và doanh nghiệp liên quan về việc bổ nhiệm Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên và hiệu lực thi hành; chỉ đạo Công ty doanh nghiệp liên quan tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị công tác phục vụ cho công việc của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định.

7. Trên cơ sở đề xuất của Kiểm soát viên và sự thống nhất của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Sở Tài chính trình UBND Thành phố phê duyệt tiêu chuẩn, định mức về cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty.

# **Điều 14. Trách nhiệm của các Sở Tài chính, Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội và các Sở ngành có liên quan.**

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính.

a) Thẩm định trình UBND Thành phố phê duyệt (hoặc phê duyệt theo ủy quyền) kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên trong năm.

b) Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.

c) Có ý kiến đối với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên gửi Sở Nội vụ.

d) Thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Ban Kiểm soat, Kiểm soát viên theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ.

a) Thực hiện tổng hợp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của Kiểm soát viên.

b) Thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ Kiểm soát viên sau khi có ý kiến của UBND Thành phố. Đầu mối tổng hợp báo cáo UBND Thành phố phê duyệt quy hoạch Kiểm soát viên tại các Công ty.

3. Trách nhiệm của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

a) Hướng dẫn Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên thực hiện hướng dẫn, giám sát Công ty thực hiện chế độ chính sách về lao động đối với người lao động của Công ty.

b) Hằng năm, có ý kiến đối với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

4. Trách nhiệm của các Sở ngành có liên quan.

Hướng dẫn Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên các Công ty thực hiện việc theo dõi, giám sát theo lĩnh vực được quy định tại chức năng nhiệm vụ của các Sở, ngành.

**Điều 15. Trách nhiệm của Công ty.**

1. Thực hiện trích lập, chuyển tiền lương, thù lao, tiền thưởng về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo đúng quy định.

2. Cuối niên độ tài chính, có trách nhiệm báo cáo, đối chiếu số liệu với Sở Tài chính về việc trích nộp các khoản tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên để làm căn cứ quyết toán quỹ.

3. Cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định tại Điều 5 Quy chế này cho Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên đầy đủ, kịp thời.

# **CHƯƠNG VIII**

# **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

# **Điều 16. Điều khoản thi hành.**

1. Quy chế này gồm 8 Chương 17 Điều là cơ sở pháp lý đối với hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND Thành phố.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày /01/2024 và thay thế các Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên mà UBND Thành phố đã ban hành cho từng doanh nghiệp.

# **Điều 17. Tổ chức thực hiện.**

1. Các cơ quan có liên quan thuộc UBND Thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên của Công ty thực hiện Quy chế này.

2. Sửa đổi, bổ sung, thực hiện Quy chế:

a) Khi Nhà nước ban hành văn bản, quy định mới thì Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên thực hiện theo văn bản, quy định mới của Nhà nước; Sở Nội vụ có văn bản đề nghị UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung Quy chế;

b) Những nội dung liên quan đến hoạt động và các vấn đề khác của Kiểm soát viên không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các văn bản hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty./.